

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 44/2024/DS-ST
Ngày: 22 - 4 - 2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Kim Sơn

2. Bà Trần Thị Minh Hiền

- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Tú

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2023/TLST- DS ngày 13 tháng 12 năm 2023, về: “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Srisawad Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: 128 Nguyễn Du, phường B, thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông PRART J – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Minh X.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1997 – Chức vụ:
Nhân viên Công ty (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: 104 đường 3/2 phường H, quận Ninh K, thành phố C.

Theo văn bản uỷ quyền số 07/04/01/2023/UQ-SVN ngày 01/7/2023.

Bị đơn: Ông Trần Song C, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông T, xã Đông B, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn yêu cầu buộc ông Trần Song C thanh toán số tiền tính đến ngày 22/4/2024 là 13.409.936 (Mười ba triệu bốn trăm lẻ chín nghìn chín trăm ba mươi sáu) đồng. Bao gồm tiền gốc 10.162.507 đồng; tiền lãi trong hạn là 2.164.953 đồng, tiền lãi quá hạn 1.082.476 đồng. Đối với phí quản lý hồ sơ: 58.483 đồng, phí mượn xe: 881.279 đồng và yêu cầu trả xe thì phía nguyên đơn xác định không yêu cầu ông C phải trả. Ngoài ra yêu cầu ông C phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 20/8/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đại diện theo ủy quyền của phía nguyên đơn trình bày:

Căn cứ hợp đồng cầm cố số OMM220801022NA20X giải ngân ngày 20/8/2022 được ký giữa Ông Trần Song C với Công ty TNHH S Việt Nam – Chi nhánh Trà Nóc cụ thể như sau:

Ông Trần Song C có cầm cố tài sản cho Công ty TNHH S Việt Nam – Chi nhánh Trà Nóc, tài sản là:

- + 01 xe máy Biển số: 65H1 393.92
- + Loại xe : xe BLADE 110 cc màu đỏ đen.
- + Số khung RLHJA3658KY036786
- + Số máy JA36E0818383
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số : 033074 do Công an Cần Thơ cấp ngày 30/01/2020; Số tiền cầm cố tài sản: 12.100.000 đồng; Thời hạn cầm cố: 06 tháng; gốc, lãi, phí trả hàng tháng 01 lần vào ngày 20.

Lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận như sau: Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng; Phí quản lý hồ sơ: 0.5% tháng; Phí mượn xe: 3% tháng; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích cầm cố: sử dụng mục đích cá nhân không vi phạm pháp luật; Ngày đến hạn: 20/9/2022.

Tính đến ngày 22/4/2024 ông Trần Song Cập chỉ thanh toán cho Công ty TNHH S Việt Nam – Chi nhánh Trà Nóc số tiền là 2.387.000 đồng. Trong đó gồm: tiền gốc: 1.937.493 đồng, tiền lãi: 128.663 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ: 58.483 đồng, phí hao mòn: 262.360 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố ông Trần Song C đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty. Công ty TNHH S Việt Nam – Chi nhánh Trà Nóc đã nhiều lần gọi điện, cử nhân viên công ty đến gặp trực tiếp ông Trần Song C thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã ký hoặc bàn giao tài sản cầm cố đã mượn lại của công ty để đảm bảo cho khoản cầm cố của ông C với công ty nhưng ông Trần Song C vẫn không hợp tác, cố ý lẩn tránh chây ỳ không thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký và không bàn giao tài sản cầm cố mà ông C đã mượn của công ty theo giấy mượn xe ngày 20/8/2022.

Ông Trần Song C không có mặt theo thông báo và triệu tập của Tòa án, không gửi văn bản nêu ý kiến đến Tòa nên không có lời khai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận (kèm theo bài phát biểu của Kiểm sát viên).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Song C được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”.

[3] Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện ông Trần Song C với Công ty TNHH S Việt Nam – Chi nhánh Trà Nóc có ký kết hợp đồng cầm cố và phụ lục hợp đồng cầm cố số OMM220801022NA20X giải ngân ngày 20/8/2022 và giấy mượn xe ngày 20/8/2022. Do đó, có đủ căn cứ xác định ông Trần Song C cầm cố cho Công ty TNHH S Việt Nam – Chi nhánh Trà Nóc 01 xe máy biển số: 65H1 393.92; Loại xe : xe BLADE 110 cc màu đỏ đen; Số khung RLHJA3658KY036786; Số máy JA36E0818383; Số tiền cầm cố 12.100.000 đồng đồng, lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ: 0.5% tháng; Phí mượn xe: 3% tháng. Theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, sau khi ký hợp đồng cầm cố tài sản thì ông Trần Song C đã ký giấy mượn lại xe nêu trên và sử dụng cho đến nay. Tính đến thời điểm khởi kiện thì hợp đồng cầm cố và mượn lại xe đã quá thời hạn thỏa thuận. Ông Trần Song C chỉ thanh toán được số tiền là 2.387.000 đồng. Trong đó gồm: tiền gốc: 1.937.493 đồng, tiền lãi: 128.663 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ: 58.483 đồng, phí hao mòn: 262.360 đồng. Nay Công ty TNHH S Việt Nam yêu cầu ông Trần Song C thanh toán số tiền tính đến ngày 22/4/2024 là 13.409.936 đồng. Trong đó, tiền gốc 10.162.507 đồng; tiền lãi trong hạn là 2.164.953 đồng, tiền lãi quá hạn 1.082.476 đồng. Ngoài ra yêu cầu ông C còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký, kể từ ngày 23/4/2024 đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Phía nguyên đơn đã cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH S Việt Nam là có căn cứ cần chấp nhận. Đại diện theo ủy quyền xác định không yêu cầu ông C giao lại xe đã cầm cố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc ông Trần Song C chịu nộp theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, Điều 309, Điều 310, Điều 311, 403 và Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S Việt Nam. Buộc ông Trần Song C phải trả cho Công ty TNHH S Việt Nam số tiền tính đến ngày 22/4/2024 là 13.409.936 (Mười ba triệu bốn trăm lẻ chín nghìn chín trăm ba mươi sáu) đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc 10.162.507 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.164.953 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.082.476 đồng.

Kể từ ngày 23/4/2024 ông Trần Song C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố số OMM220801022NA20X cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Song C chịu nộp 670.000 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH S Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 387.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007364 ngày 07/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên